

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2023-2024
Số 01 : THPT Đa Phúc

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
1	90004	Trần Doãn Bảo	An	04/08/2006	12A7	THPT Đa Phúc	1	1	1	1		
2	90020	Nguyễn Hải	Anh	16/11/2006	12A7	THPT Đa Phúc	1	1	1	1		
3	90021	Nguyễn Phương	Anh	14/12/2006	12A7	THPT Đa Phúc	1	1	1	1		
4	90022	Nguyễn Thị Mai	Anh	06/04/2006	12A7	THPT Đa Phúc	1	1	1	1		
5	90023	Tạ Minh	Anh	18/08/2006	12A7	THPT Đa Phúc	1	1	1	1		
6	90042	Nguyễn Thái	Đạt	12/02/2006	12A7	THPT Đa Phúc	2	2	2	2		
7	90069	Đỗ Đức	Duy	15/07/2006	12A7	THPT Đa Phúc	3	3	3	3		
8	90086	Trần Mạnh	Hào	10/10/2006	12A7	THPT Đa Phúc	4	4	4	4		
9	90090	Nguyễn Hữu	Hiệp	05/06/2006	12A7	THPT Đa Phúc	4	4	4	4		
10	90096	Nguyễn Đức	Hiếu	18/06/2006	12A7	THPT Đa Phúc	4	4	4	4		
11	90097	Nguyễn Trung	Hiếu	11/11/2006	12A7	THPT Đa Phúc	5	5	5	5		
12	90111	Vũ Trần Tuấn	Hùng	04/07/2006	12A7	THPT Đa Phúc	5	5	5	5		
13	90122	Đàm Đình Quang	Huy	17/02/2006	12A7	THPT Đa Phúc	6	6	6	6		
14	90123	Nguyễn Quang	Huy	26/03/2006	12A7	THPT Đa Phúc	6	6	6	6		
15	90129	Đình Quang	Khánh	02/09/2006	12A7	THPT Đa Phúc	6	6	6	6		
16	90146	Đỗ Huyền	Linh	28/03/2006	12A7	THPT Đa Phúc	7	7	7	7		
17	90147	Phan Phương	Linh	06/12/2006	12A7	THPT Đa Phúc	7	7	7	7		
18	90152	Hà Đức	Long	05/05/2006	12A7	THPT Đa Phúc	7	7	7	7		
19	90153	Nguyễn Minh	Long	10/08/2006	12A7	THPT Đa Phúc	7	7	7	7		
20	90156	Nguyễn Thị Hương	Ly	10/05/2006	12A7	THPT Đa Phúc	7	7	7	7		
21	90159	Nguyễn Đức	Mạnh	10/04/2006	12A7	THPT Đa Phúc	7	7	7	7		
22	90167	Dương Anh	Minh	05/09/2006	12A7	THPT Đa Phúc	7	7	7	7		
23	90168	Hoàng Bình	Minh	15/06/2006	12A7	THPT Đa Phúc	7	7	7	7		
24	90169	Mẫn Quang	Minh	11/11/2006	12A7	THPT Đa Phúc	8	8	8	8		
25	90170	Nguyễn Công	Minh	14/05/2006	12A7	THPT Đa Phúc	8	8	8	8		
26	90171	Nguyễn Nhật	Minh	19/08/2006	12A7	THPT Đa Phúc	8	8	8	8		
27	90196	Lê Hoàng	Phúc	02/07/2006	12A7	THPT Đa Phúc	9	9	9	9		
28	90199	Đỗ Đình	Phương	22/05/2006	12A7	THPT Đa Phúc	9	9	9	9		
29	90203	Triệu Đức	Quân	19/11/2006	12A7	THPT Đa Phúc	9	9	9	9		
30	90229	Nguyễn Thanh	Thảo	03/12/2006	12A7	THPT Đa Phúc	10	10	10	10		
31	90230	Nguyễn Thị Phương	Thảo	16/11/2006	12A7	THPT Đa Phúc	10	10	10	10		
32	90246	Hoàng Đức	Toàn	21/03/2006	12A7	THPT Đa Phúc	11	11	11	11		
33	90264	Ngô Quang	Tú	07/11/2006	12A7	THPT Đa Phúc	11	11	11	11		
34	90272	Phạm Minh	Tuấn	09/04/2006	12A7	THPT Đa Phúc	12	12	12	12		
35	90281	Trần Thị	Yến	09/05/2006	12A7	THPT Đa Phúc	12	12	12	12		

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
36	90340	Vương Hà	Châu	14/10/2006	12A7	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
37	90362	Nguyễn Minh	Đức	17/05/2006	12A7	THPT Đa Phúc	16	16		16	16	
38	90404	Hoàng Thị	Hậu	14/01/2006	12A7	THPT Đa Phúc	17	17		17	18	
39	90451	Ngô Quang	Khải	03/09/2006	12A7	THPT Đa Phúc	19	19		19	20	
40	90548	Nguyễn Hoàng	Phúc	11/03/2006	12A7	THPT Đa Phúc	23	23		23	24	
41	90647	Phạm Quang	Tùng	18/12/2006	12A7	THPT Đa Phúc	27	27		27	28	
42	90658	Nguyễn Quốc	Việt	20/03/2006	12A7	THPT Đa Phúc	28	28		28	28	